

Bản án số: 130/2017/HS-ST
Ngày: 15-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát.
2. Ông Nguyễn Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2017/QĐXXST-HS ngày 01-9-2017 đối với bị cáo:

Bùi Vĩnh L, sinh năm 1976 tại tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Tấn T, sinh năm 1947 và bà Lê Thị E (Lê Thị N) sinh năm 1952; Vợ: Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1981, có 02 con: lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 10-4-2017; Chuyển tạm giam ngày 16-4-2017; Bị cáo có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L: Luật sư Đào Văn X, Văn phòng Luật sư Đ H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị Kim H, sinh năm 1985 (đã chết) và cháu Tô Gia T, sinh năm 2012 (đã chết); Địa chỉ cư trú: Ấp Long Hòa 1, xã Long Chử, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Tô Thanh T, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp Long Hòa 1, xã Long Chử, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn dân sự: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: 461 Đường Cách mạng tháng Tám, Khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Vĩnh L là tài xế lái xe của Chủ hộ kinh doanh cà phê, nước giải khát, quán ăn “V N” do anh Đặng Văn N làm chủ. Ngày 07-4-2017, anh N điện thoại kêu L và anh Phạm Minh T là thợ sửa ô tô đến bãi xe của anh N tại xã Trường Đông, huyện Hòa Thành kiểm tra và sửa chữa xe ô tô tải hiệu Hyundai, biển số 70K -5116. Đến khoảng 17 giờ ngày 09-4-2017, anh T sửa xe xong và giao lại cho L. Do không có tiền tiêu xài nên L tự ý chạy xe đến nhà máy xi măng Fico Tây Ninh chở linke về giao tại cảng Fico. L chạy xe về bãi xe lúc khoảng 02 giờ đến khoảng 5 giờ ngày 10-4-2017, L tiếp tục tự ý điều khiển xe ô tô tải biển số 70K-5167 đến bãi cát ở Tân Châu chở cát về Công ty Phúc L P đổ cát lấy tiền công. Khi đến giao lộ đường 30-4 với đường Lê Lợi, tại Khu phố 4, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thì đèn tín hiệu giao thông báo hiệu đèn đỏ, L cho xe dừng lại. Cùng lúc này, chị Phạm Thị Kim H điều khiển xe mô tô biển số 36M7-6471 chở con tên Tô Gia T2 ngồi phía sau xe đi cùng chiều trên đường 30/4 dừng lại bên phải xe ô tô L điều khiển. Khi đèn tín hiệu giao thông báo màu xanh, chị H điều khiển xe chạy thẳng, L điều khiển xe ô tô vào ngã tư, chuyển hướng rẽ phải vào đường Lê Lợi. Do thiếu quan sát khi chuyển hướng, L không nhìn thấy chị H điều khiển xe mô tô chạy phía trước bên phải nên đụng vào xe mô tô của chị H làm xe mô tô, người ngã xuống đường và cuốn vào gầm xe ô tô. Nghe tiếng va chạm, L dừng xe lại, mở cửa xuống xe thì thấy chị H và cháu T2 nằm bất tỉnh dưới gầm xe ô tô, chị H và cháu T2 được người dân đưa đến Bệnh viện Đa Khoa Tây Ninh cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đưa đi bệnh viện. Riêng L đi đến Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đầu thú.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 59/2017/TT ngày 14-4-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Chị Phạm Thị Kim H tử vong do đa chấn thương, xuất huyết dập hai phổi, đứt lìa hai cuống phổi, rách nát cuống tim, vỡ phức tạp gan trái.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 60/2017/TT ngày 14-4-2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Tây Ninh kết luận: Cháu Tô Gia T2 tử vong do gãy xương sườn II, III bên trái, sung huyết dập nát hai phổi.

Kết quả xét nghiệm ngày 10-4-2017 của Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh xác định nồng độ cồn trong máu của Bùi Vĩnh L là âm tính.

Tại kết quả kiểm định xe cơ giới ngày 20-4-2017 do Công ty Cổ phần đăng kiểm Tây Ninh đã kết luận: Xe ô tô mang biển số 70K-5167 không đảm bảo an

toàn kỹ thuật, trong đó các hệ thống truyền lực, chuyển động, treo, phanh, lái đều không đạt tiêu chuẩn.

Kết quả thu giữ vật chứng: 01 xe mô tô biển số 36M7-6471 trả lại cho anh Tô Thanh T; 01 xe ô tô tải hiệu Hyundai, biển số 70K-5167 và các giấy tờ trả lại cho anh Đặng Văn N; 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Vĩnh L chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Bùi Vĩnh L và anh Đặng Văn N đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân chị Phạm Thị Kim H và cháu Tô Gia T số tiền 280.000.000 đồng, gia đình các nạn nhân có đơn bãi nại.

Bản cáo trạng số 83/QĐ-KSĐT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Bùi Vĩnh L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bùi Vĩnh L là tài xế lái xe của Chủ hộ kinh doanh cà phê, nước giải khát, quán ăn “Viễn N” do anh Đặng Văn N làm chủ. Khoảng 5 giờ ngày 10-4-2017 Bùi Vĩnh L tự ý điều khiển xe ô tô tải biển số 70K-5167 đến bãi cát chờ cát về Công ty Phúc Long Phát đổ lấy tiền công, khi đến giao lộ đường 30-4 với đường Lê Lợi, tại Khu phố 4, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Khi đèn tín hiệu giao thông báo màu xanh, L điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào đường Lê Lợi. Do thiếu quan sát khi chuyển hướng, L không nhìn thấy chị H điều khiển xe mô tô chạy phía trước bên phải nên đụng vào xe mô tô của chị H làm xe mô tô, người ngã xuống đường và cuốn vào gầm xe ô tô. Tai nạn xảy ra, chị H và cháu T tử vong trên đường đưa đến Bệnh viện Đa Khoa Tây Ninh cấp cứu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Vĩnh L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017; Khoản 3 Điều 7, Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Vĩnh L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận anh Đặng Văn N và gia đình Bùi Vĩnh L đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân chị Phan Thị Kim H và cháu Tô Gia T số tiền 280.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp là anh Tô Thanh Tường đã nhận tiền xong, không yêu cầu bồi thường thêm.

Hoàn trả cho bị cáo L 01 chứng minh nhân dân số 072076000486 và 01 giấy phép lái xe số 720978000454.

Luật sư Đào Văn X bào chữa cho bị cáo L trình bày: Việc bị cáo L điều khiển xe gây tai nạn cho chị H và cháu T2 tử vong theo cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Nhưng đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo thiếu quan sát là không đúng, bản thân bị cáo dừng xe khi đèn đỏ có đủ thời gian để quan sát phía trước và khi rẽ phải xe của bị cáo đã chuyển sang phần đường xe 02 bánh và kính chiếu hậu không nhìn thấy vì rơi vào điểm mù. Ngoài ra, chị H không có giấy phép lái xe nên không nắm rõ Luật giao thông đường bộ nên lỗi không hoàn toàn do bị cáo L. Cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ 03 năm, có 02 con còn nhỏ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, bồi thường cho gia đình bị hại được 280.000.000 đồng và gia đình của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động kiếm thu nhập nuôi sống gia đình, rèn luyện thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo L tự bào chữa: Bị cáo không tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình của chị H, bị cáo đã ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để trở về với gia đình, chăm sóc cha mẹ và nuôi 02 con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo L là tài xế lái xe của Chủ hộ kinh doanh cà phê, nước giải khát, quán ăn “Viễn N” do anh Đặng Văn N làm chủ. Ngày 07-4-2017, anh N điện thoại kêu L và anh Phạm Minh T là thợ sửa ô tô đến bãi xe của anh N tại xã Trường Đông, huyện Hòa Thành kiểm tra và sửa chữa xe ô tô tải hiệu Hyundai, biển số 70K -5116. Đến khoảng 17 giờ ngày 09-4-2017, anh

Thợ sửa xe xong và giao lại cho L. Do không có tiền tiêu xài nên L tự ý chạy xe đến nhà máy xi măng Fico Tây Ninh chờ linke về giao tại cảng Fico. L chạy xe về bãi xe lúc khoảng 02 giờ đến khoảng 5 giờ ngày 10-4-2017, L tiếp tục tự ý điều khiển xe ô tô tải biển số 70K-5167 đến bãi cát ở Tân Châu chờ cát về Công ty Phúc Long Phát để lấy tiền công. Khi đến giao lộ đường 30-4 với đường Lê Lợi, tại Khu phố 4, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Khi đèn tín hiệu giao thông báo màu xanh, L điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào đường Lê Lợi. Do thiếu quan sát khi chuyển hướng, L không nhìn thấy chị H điều khiển xe mô tô chạy phía trước bên phải nên đụng vào xe mô tô của chị H làm xe mô tô, người ngã xuống đường và cuốn vào gầm xe ô tô. Tai nạn xảy ra, chị H và cháu T2 tử vong trên đường đưa đến Bệnh viện Đa Khoa Tây Ninh.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị đơn dân sự và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Bùi Vĩnh L điều khiển xe ô tô tải khi chuyển hướng xe không nhường đường cho xe máy đang đi trên phần đường của xe máy và gây tai nạn ảnh hưởng đến tính mạng của chị Phạm Thị Kim H và cháu Tô Gia T2 là vi phạm Khoản 23 Điều 8 và Khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Lỗi hoàn toàn do bị cáo L gây ra, làm chết hai người, nên thuộc trường hợp “gây hậu quả rất nghiêm trọng” theo hướng dẫn tại Mục I Điều 4 Nghị quyết 02/2003 ngày 17-4-2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Vĩnh L đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại kết quả kiểm định xe cơ giới ngày 20-4-2017 do Công ty Cổ phần đăng kiểm Tây Ninh đã kết luận: Xe ô tô mang biển số 70K-5167 không đảm bảo an toàn kỹ thuật, trong đó các hệ thống truyền lực, chuyển động, treo, phanh, lái đều không đạt tiêu chuẩn là vi phạm Điều 53 Luật giao thông đường bộ. Chủ sở hữu xe là anh N chỉ giao bị cáo cùng thợ kiểm tra và sửa chữa xe để đi đăng kiểm lại nhưng bị cáo tự ý điều khiển xe đi chờ cát và gây tai nạn. Anh N không biết việc bị cáo điều khiển xe đi chờ cát nên Cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh N là có căn cứ.

Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo L là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng đe dọa an toàn giao thông, tổn hại đến tính mạng của 02 nạn nhân, gây hậu quả rất nghiêm trọng. Do đó, cần phải xét xử

bị cáo ở mức hình phạt tương xứng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; hoàn thành nghĩa vụ quân sự đối với Nhà nước; cha bị cáo là ông Bùi Tấn T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và nhiều bằng khen khác; mẹ bị cáo là bà Lê Thị N (Lê Thị E) đã tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với tình tiết cha bị cáo là ông Bùi Tấn T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và nhiều bằng khen khác; mẹ bị cáo là bà Lê Thị N (Lê Thị E) đã tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Như vậy tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 202; điểm b, p Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Bùi Vĩnh L từ 18 – 24 tháng tù là có căn cứ được chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tính mạng của 02 nạn nhân, hơn nữa trong vụ án này lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra. Diễn biến tình hình tai nạn giao thông trong thời gian gần đây ngày càng diễn ra phức tạp và gia tăng. Do đó, xét thấy cần phải xử phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung nên theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự không có căn cứ chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đã ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo L.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn N và gia đình Bùi Vĩnh L đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân chị Phan Thị Kim H và cháu Tô Gia T2 số tiền 280.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp là anh Tô Thanh Tường đã nhận tiền xong, không yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự nên Tòa án không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: ghi nhận 01 xe mô tô biển số 36M7-6471 trả lại cho anh Tô Thanh Tường; anh Đặng Văn N đã nhận lại: 01 xe ô tô tải hiệu Hyundai, biển số 70K-5167 số khung KMCRB18TP8C022387, số máy: D6CB7145825; 01 giấy đăng ký xe ô tô, số 002709, biển số 70K-5167; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KS 4738425, biển số 70K-5167; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 001051544.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 072076000486 và 01 giấy phép lái xe số 720978000454 là giấy tờ nhân thân nên hoàn trả lại cho bị cáo L.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Vĩnh L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 202; Điểm b, o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017; Khoản 3 Điều 7; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Vĩnh L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10-4-2017.

Không áp dụng hình phạt cấm hành nghề đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Đặng Văn N và gia đình Bùi Vĩnh L đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân chị Phan Thị Kim H và cháu Tô Gia T2 số tiền 280.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp là anh Tô Thanh T đã nhận tiền xong, không yêu cầu bồi thường thêm.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Hoàn trả cho bị cáo L 01 chứng minh nhân dân số 072076000486 và 01 giấy phép lái xe số 720978000454.

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn N biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CA. TPTN;
- THA. TPTN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Như Sơn